

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI

PGS, TS NGUYỄN VĂN NHẬT*

1. Tầm quan trọng của việc xây dựng đời sống văn hoá cho giai cấp công nhân Việt Nam

Giai cấp công nhân (GCCN) là lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp. Đây là tầng lớp lao động có số lượng đông thứ hai sau giai cấp nông dân, chiếm 1/4 tổng lực lượng lao động xã hội. Đến năm 2008, ở nước ta có 11.567,7 nghìn công nhân và người lao động làm việc trong các ngành sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp¹.

Giai cấp công nhân có sứ mạng lịch sử to lớn, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X (2008) nhận định: "Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp

hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng"². Do vậy, xây dựng GCCN nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và của toàn xã hội.

Qua hơn 20 năm đổi mới, cùng với quá trình CNH, HĐH đất nước, giai cấp công nhân nước ta đã có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu, chất lượng được nâng lên, hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức; tiếp tục phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế. Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, GCCN đã đóng góp trực tiếp to lớn vào quá trình phát triển của đất nước, cùng với các giai cấp, tầng lớp và thành phần xã hội khác, GCCN nước ta là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước.

* Viện Sử học

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, việc làm và đời sống của GCCN ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động còn nhiều hạn chế; đa phần công nhân xuất thân từ nông dân, chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống. Địa vị chính trị của giai cấp công nhân chưa thể hiện đầy đủ. GCCN còn hạn chế về phát huy vai trò nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị của công nhân không đồng đều; sự hiểu biết về chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế. "Nhìn tổng quát, lợi ích một bộ phận công nhân được hưởng chưa tương xứng với những thành tựu của công cuộc đổi mới và những đóng góp của chính mình; việc làm, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân đang có nhiều khó khăn, bức xúc, đặc biệt là ở bộ phận công nhân lao động giản đơn tại các doanh nghiệp của tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài"³.

Tình hình trên bắt nguồn từ nhiều *nguyên nhân*, trước hết những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm, đời sống và tư tưởng, tình cảm của công nhân. Trong những năm qua, Đảng ta đã chú trọng xây dựng GCCN nhưng chưa được quan tâm đầy đủ, chưa ngang tầm

với vị trí, vai trò của GCCN trong thời kỳ mới. Nhà nước ban hành nhiều chính sách, pháp luật xây dựng GCCN nhưng những chính sách, pháp luật này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác có nhiều đóng góp tích cực vào việc xây dựng giai cấp công nhân nhưng hiệu quả chưa cao, còn nhiều yếu kém. Bản thân giai cấp đã có nhiều nỗ lực vươn lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Các doanh nghiệp và người sử dụng lao động thuộc các thành phần kinh tế đóng góp tích cực vào tạo việc làm và thu nhập cho công nhân nhưng không ít trường hợp còn vi phạm chính sách, pháp luật đối với người lao động.

Như vậy, xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và của toàn xã hội. Muốn xây dựng GCCN vững mạnh, Đảng và Nhà nước ta phải có chính sách phát triển toàn diện. Ở đây, chỉ đề cập khía cạnh xây dựng đời sống văn hóa, một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng và phát triển GCCN Việt Nam hiện nay và trong tương lai.

Khái niệm về *đời sống văn hóa* còn nhiều ý kiến khác nhau, song tựu chung nội hàm đời sống văn hóa theo nghĩa rộng là toàn bộ hoạt động có ý thức của con người với tư cách là cá nhân và cộng đồng xã hội trong quá trình tiếp thu và sáng tạo các giá trị vật chất và giá trị tinh thần theo hướng chân, thiện, mỹ nhằm thích ứng với nhu cầu tồn tại và phát triển của

xã hội, mà trung tâm là sự tồn tại và phát triển của chính con người.

Theo nghĩa hẹp, đời sống văn hóa thường được dùng để chỉ đời sống tinh thần của con người, phân biệt với đời sống vật chất. Song trên thực tế, đời sống tinh thần và đời sống vật chất luôn có quan hệ mật thiết với nhau. Chính từ mối quan hệ biện chứng đó, chúng ta có thể coi đời sống văn hóa của giai cấp công nhân bao gồm những phức thể sau:

- Sản xuất và tái sản xuất ra bản thân đời sống vật chất của chính người công nhân, thể hiện ở việc làm, thu nhập và tiêu dùng về ăn, mặc, ở và các nhu yếu phẩm khác;

- Xây dựng gia đình, duy trì và phát triển giống nòi, nuôi dạy con cái;

- Thực hiện định hướng giá trị đạo đức và chuẩn mực hành vi trong lao động sản xuất và trong quan hệ con người tại nhà máy, doanh nghiệp...;

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong các sinh hoạt xã hội;

- Thường thức và sáng tạo trong các sinh hoạt thể thao, du lịch, văn hóa, nghệ thuật, khoa học - kỹ thuật...

Thực tế hiện nay ở nước ta, đời sống văn hóa của công nhân nhìn chung còn thấp, nghèo nàn, chưa phù hợp và đáp ứng được yêu cầu tái sản xuất nói riêng, yêu cầu phát triển của GCCN và của xã hội nói chung.

Nguyên nhân của tình trạng đó là do thành phần xuất thân của công nhân còn khác nhau, điều kiện sống (thu nhập thấp; thiếu thời gian, điều kiện làm việc căng thẳng, mệt mỏi), trình

độ văn hóa thấp, thiếu các cơ sở văn hóa, thiếu thiết bị phục vụ cho nhu cầu văn hóa tinh thần, nơi ở chật chội, tạm bợ, thiếu vệ sinh, thiếu sự chăm lo cần thiết của chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các đoàn thể, nhu cầu của công nhân về đời sống văn hóa tinh thần không cao, v.v..

Để phát triển toàn diện GCCN cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu, thiết thực nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và bản lĩnh cách mạng, trình độ học vấn và nghề nghiệp theo hướng trí thức hoá, nâng cao năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, đi tiên phong trong công cuộc đổi mới, Đảng, Nhà nước và toàn thể dân tộc phải tiếp tục và đẩy mạnh việc xây dựng, chăm lo đời sống mọi mặt cho GCCN một cách tương xứng, kết hợp hài hòa giữa việc nâng cao đời sống vật chất với đời sống văn hoá, tinh thần.

2. Quan điểm và chủ trương của Đảng trong việc xây dựng và phát triển đời sống văn hoá của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Không phải đến nay Đảng ta mới quan tâm đến việc xây dựng GCCN nói chung, xây dựng đời sống văn hoá cho giai cấp công nhân và người lao động, nói riêng, mà ngay khi miền Bắc hoà bình, bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Đảng, chính quyền và Công đoàn các cấp phải đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng GCCN về mọi mặt để GCCN có thể

"làm tròn vai trò tiên phong cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội"⁴. Người chỉ rõ: "Khác hẳn với trước kia, công nhân bây giờ là người chủ đất nước, chủ xã hội, chủ cuộc sống... Muốn thực hiện đúng vai trò làm chủ, giai cấp công nhân phải tham gia quản lý tốt kinh tế, quản lý tốt xí nghiệp, làm cho năng suất lao động không ngừng nâng cao, của cải xã hội ngày càng nhiều, với phẩm chất tốt, giá thành hạ"⁵.

Không chỉ dừng lại ở việc đề ra quan điểm có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn tổng quát nêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhiều lần kêu gọi cán bộ, công nhân các nhà máy, xí nghiệp... đoàn kết chặt chẽ, đẩy mạnh thi đua yêu nước, gìn giữ tốt máy móc, quản lý sức người, sức của theo đúng các chế độ Nhà nước đã ban hành, nâng cao cảnh giác, bảo vệ nhà máy, bảo hộ lao động, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất được giao...

Nhưng muốn làm tốt tất cả những nhiệm vụ cụ thể đó thì lãnh đạo các nhà máy và bản thân công nhân "phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia; học chính trị, văn hóa, kỹ thuật để tiến bộ không ngừng; phải thực hiện tốt bảo hộ lao động; tăng cường việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần; phải chú ý chăm sóc các cháu bé ở nhà trẻ, mẫu giáo; phải bảo đảm sức khỏe cho công nhân và cán bộ gái"⁶. Nói tóm lại, mọi nhà máy, xí nghiệp đều phải hết sức "chăm lo đời sống vật chất và văn hóa của công nhân"⁷.

Thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh về văn hóa và về việc nâng cao đời sống văn hóa của GCCN vào điều kiện cụ thể của nước nhà trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, từ Đại hội VI của Đảng (12-1986) đến nay, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương và quan điểm lớn có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn quan trọng đối với toàn bộ sự nghiệp phát triển đất nước nói chung và phát triển GCCN nói riêng.

Xét trên tầm chỉ đạo vĩ mô, những chủ trương, quan điểm đổi mới của Đảng thể hiện trên bốn lĩnh vực chính yếu sau:

Thứ nhất, chuyển nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong nền kinh tế mới, các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; các giai cấp, tầng lớp xã hội "đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Lợi ích của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là: *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*"⁸.

Thứ hai, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường. Xem "văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội"⁹. Chăm lo "*xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa*"¹⁰ của toàn thể nhân dân, mà trong đó GCCN là nòng cốt.

Thứ ba, thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, đồng thời xây dựng một nhà nước pháp

quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, "lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo"¹¹.

Thứ tư, mở cửa, tăng cường giao lưu, hợp tác với bên ngoài, tích cực và chủ động hội nhập ngày càng sâu với thế giới theo tinh thần: "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"¹².

Sau gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đến giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho CNH, HĐH cơ bản đã hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Báo cáo chính trị tại Đại hội VIII của Đảng (6-1996) chỉ rõ: "Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh"¹³.

Để có thể hoàn thành được mục tiêu nêu trên, Đại hội VIII đặc biệt nêu cao nhiệm vụ: "Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh về mọi mặt, phát triển về số lượng, giác ngộ về

giai cấp, nâng cao trình độ học vấn và tay nghề, có năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, có tác phong công nghiệp và có ý thức tổ chức, kỷ luật, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng cao"¹⁴.

Đến Đại hội IX của Đảng (4-2001), do nhạy bén nắm bắt xu hướng phát triển mới của thế giới, *Báo cáo chính trị* tại Đại hội đã nhận định: "Thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có nhiều biến đổi. Khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất". Vì vậy, "con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta cần và có thể rút ngắn, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt". Với triển vọng đó, quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH ở nước ta nhất thiết phải gắn liền với *từng bước phát triển kinh tế tri thức* nhằm tạo ra nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nhưng muốn biến những điều nói trên thành hiện thực, thì phải phát huy nguồn lực trí tuệ và sức mạnh tinh thần của toàn dân tộc, của mọi giai tầng xã hội. Riêng đối với GCCN, Đảng ta đặt ra yêu cầu cao hơn là: "Coi trọng phát triển về số lượng và chất lượng, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, thực hiện *trí thức hóa công nhân*"¹⁵.

Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh những chủ trương, quan điểm do Đại hội IX nêu lên về phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và phát triển GCCN trong thập

niên đầu thế kỷ XXI, *Báo cáo chính trị* tại Đại hội X của Đảng (4-2006) một lần nữa khẳng định: "Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa"¹⁶.

Từ phương hướng phát triển lớn này, Đảng yêu cầu phải coi trọng hơn nữa việc phát triển GCCN về mọi mặt; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp để xứng đáng là "lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"¹⁷.

Đến Hội nghị Trung ương 6 khóa X (1-2008), lần đầu tiên sau hơn 20 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã ra một nghị quyết chuyên đề *Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá sâu sắc thực trạng GCCN, Nghị quyết nêu rõ mục tiêu xây dựng GCCN đến năm 2020 là: "Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng, có cơ cấu đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; ngày càng được trí thức hóa: có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức; thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; có

giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động cao"¹⁸.

Nghị quyết còn đề ra các giải pháp lớn nhằm chăm lo toàn diện đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của GCCN trong thời gian tới:

Thứ nhất, đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, đặc biệt là công nhân trẻ, công nhân từ nông thôn, công nhân nữ, nhằm phát triển về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu để nước ta có một đội ngũ công nhân đủ khả năng tiếp thu nhanh và làm chủ công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Thứ hai, thường xuyên quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho GCCN. Qua đó giúp họ không ngừng trau dồi ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tinh thần phấn đấu vươn lên ngang tầm thời đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ ba, bổ sung, sửa đổi, xây dựng và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập, nhà ở, cơ sở sinh hoạt văn hóa... sao cho tương xứng với những thành quả của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và những đóng góp của GCCN.

Trên cơ sở những giải pháp lớn đó, Nghị quyết đề ra những chính sách cụ thể cần tập trung giải quyết như sau:

Đối với Nhà nước

Bổ sung, sửa đổi để bảo đảm thực hiện đúng các quy định về ký hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể tại tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Nâng cao tính khả thi các chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, phòng chống tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tăng cường chăm sóc sức khỏe công nhân, nhất là đối với công nhân nữ.

Ban hành *Luật Tiền lương*, nâng lương tối thiểu đối với khu vực sản xuất - kinh doanh; quy định các nguyên tắc xây dựng thang bảng lương để người lao động và người sử dụng lao động có cơ sở xác định tiền lương hợp lý.

Ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, nhất là tại các khu công nghiệp. Nhà nước đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi công cộng cho công nhân diện thu nhập thấp.

Ban hành quy định pháp luật về thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Quy định rõ quyền, trách nhiệm của người sử dụng lao động và công nhân trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

Nhà nước đầu tư và có chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà văn hóa lao động, nhà văn hóa

thanh niên, câu lạc bộ công nhân, hệ thống truyền thông đại chúng, nơi sinh hoạt tổ chức đảng, tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ... ở các khu công nghiệp tập trung.

Đối với tổ chức Đảng

Các cấp bộ Đảng cần chú ý hơn nữa công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong công nhân; có cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ ưu tú xuất thân từ công nhân, nhất là công nhân trực tiếp sản xuất.

Thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của công nhân và Công đoàn, tôn trọng và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các tổ chức công đoàn; tạo điều kiện để công đoàn phát huy tốt vai trò và vị trí của mình.

Đối với tổ chức Công đoàn

Cần sớm sửa đổi, bổ sung *Luật Công đoàn* để phù hợp với yêu cầu thực tế, sử dụng phí công đoàn cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn; cho sinh hoạt văn hóa, thi đua khen thưởng, phúc lợi xã hội và các hoạt động khác của công nhân tại chính các doanh nghiệp đó, kể cả trả lương hoặc phụ cấp lương cho cán bộ công đoàn tại doanh nghiệp.

Công đoàn các cấp cần hướng mạnh về cơ sở, lấy chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cả về vật chất và tinh thần của công nhân làm mục tiêu và nội dung cơ bản trong hoạt động của mình.

Đoàn Thanh niên cần đổi mới phương thức hoạt động, tập trung vào việc tạo điều kiện nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn và kỹ

năng nghề nghiệp; cổ vũ và khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong thanh niên công nhân; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để phối hợp với tổ chức công đoàn bảo vệ có hiệu quả quyền lợi vật chất và tinh thần của công nhân.

Hội Liên hiệp Phụ nữ cần phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn để nâng cao hiệu quả công tác nữ của Công đoàn, bảo vệ và nâng cao đời sống vật chất và văn hóa, nhất là trong các doanh nghiệp mà nữ chiếm tỷ lệ lớn.

Đối với công nhân, cần phải hiểu và quan niệm rằng họ vừa là đối tượng vừa là chủ thể của việc xây dựng đời sống văn hóa. GCCN trước hết cùng với việc tạo ra của cải vật chất cho xã hội, họ phải là những người có quyền và nghĩa vụ tham gia vào việc sáng tạo văn hóa, nghệ thuật để phục vụ cho xã hội nói chung, cho cuộc sống của chính họ nói riêng. Sau nữa, cần có sự thay đổi nhận thức về văn hóa, về đời sống văn hóa, về hưởng thụ văn hóa đối với bản thân công nhân nói riêng, đối với con cái, gia đình họ và xã hội nói chung.

Khái quát lại, quan điểm chung của Đảng mà cụ thể nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đặc biệt nhấn mạnh: Việc chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân phải được xem là "trách nhiệm của Nhà nước, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, của toàn xã hội và của công nhân"¹⁹.

Đây chính là một quan điểm có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn quan trọng trong suốt quá trình

đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo này, các cấp bộ Đảng, chính quyền, tổ chức công đoàn và các đoàn thể khác sẽ có những biện pháp cụ thể, phù hợp để xây dựng và phát triển đời sống văn hoá cho GCCN, góp phần xây dựng GCCN vững mạnh, xứng đáng là giai cấp lãnh đạo cách mạng, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

1. Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê năm 2008*, Nxb Thống kê, H, 2009

2, 3, 18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, CTQG, 2008, tr. 43-44, 46, 50, 59

4, 5, 7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.12, tr. 564, 564, 413

6. *Sđđ*, T.11, tr. 193

8, 12, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H 2001, tr. 85 - 86, 124, 119

9, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 119, 80, 123

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, CTQG, H, 1998, tr. 69

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1991, tr. 9

16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 87, 118.